

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nhữ Thị T, sinh năm 1987

Cư trú: 601 đường Y, phố H, phường Q, TP., tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.

Cư trú: 601 đường Y, phố H, phường Q, TP., tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện; Đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/3/2008. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Vợ chồng đã cố gắng khắc để hòa hợp nhưng không có kết quả nên thường xuyên bất hòa cãi vã.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly

hôn. Việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có một con chung là Nguyễn Phương T2, sinh ngày 08/01/2009. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Phương T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[3] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, anh T1 không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 như sau: Sau khi ly hôn giao Nguyễn Phương T2, sinh ngày 08/01/2009, là con chung của chị T anh T1, cho chị Nhữ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Chị Nhữ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Công nhận thỏa thuận của chị T và anh T1 như sau: Chị Nhữ Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh T1 không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001610 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Quảng Hưng; TP . Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga